

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P

TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số:146/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*P, ngày 08 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

Anh Nguyễn Kim T, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Chị Bùi Thị Th, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định - Phòng giao dịch huyện P - Có ông Trần Quốc Q - Giám đốc đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Số 145 Quang Trung, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Kim T và chị Bùi Thị Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Kim T và chị Bùi Thị Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Kim T và chị Bùi Thị Th thống nhất có ba con chung tên: Nguyễn Đăng T, sinh năm 2001; Nguyễn Tín N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2012 và Nguyễn Phú L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2018; khi ly hôn anh T và chị Th thống nhất giao hai cháu N và L cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, riêng cháu T đủ tuổi trưởng thành muốn ở với ai tùy cháu và anh T không cấp dưỡng nuôi con.

*Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.*

2.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Kim T và chị Bùi Thị Th thống nhất có một ngôi nhà cấp 4, cất trên thửa đất số 1392, tờ bản đồ số 11, diện tích 179,2 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn X, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên Nguyễn Kim T và Bùi Thị Th) - giấy chứng nhận bản chính chị Th đang quản lý.

2.4. Anh Nguyễn Kim T, chị Bùi Thị Th và ông Trần Quốc Q thống nhất và yêu cầu Tòa án ghi nhận giao nhà và đất trên cho chị Bùi Thị Th trọn quyền sử dụng và sở hữu theo quy định pháp luật (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chị Th đang quản lý) và chị Th giao cho anh T 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng chẵn) các bên đã giao nhận xong.

*Chị Bùi Thị Th được quyền liên hệ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định pháp luật sau khi trả nợ xong.*

2.5. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Kim T, chị Bùi Thị Th và ông Trần Quốc Q thống nhất; anh Nguyễn Kim T và chị Bùi Thị Th còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bình Định - Phòng giao dịch huyện P với số tiền cả gốc là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng chẵn).

2.6. Anh Nguyễn Kim T, chị Bùi Thị Th và ông Trần Quốc Q thống nhất giao khoản nợ trên cho chị Bùi Thị Th trả và chị Th tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận vay với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bình Định - Phòng giao dịch huyện P.

2.7. Án phí HNGĐ-ST: Anh Nguyễn Kim T và chị Bùi Thị Th mỗi người tự nguyện chịu 75.000đ sung công quỹ Nhà Nước.

2.8. Về án phí nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Kim T tự nguyện chịu 325.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Anh Nguyễn Kim T đã nộp tạm ứng 600.000 đồng tiền án phí HNST theo biên lai thu tiền số: 0007410 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P nay được khấu trừ và hoàn trả cho anh Nguyễn Kim T 200.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Định;
- VKS cùng cấp (02B);
- Các đương sự;
- THA huyện P;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- UBND xã C.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đức